

Số: 231/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 08 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 405/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Q**, sinh ngày: 02/6/1977.

Số căn cước công dân: 052177010733.

Cư trú tại: **Thôn Đ, xã A, tỉnh Gia Lai**.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh ngày: 02/02/1978.

Số căn cước công dân: 040078020906.

Cư trú tại: **Thôn Đ, xã A, tỉnh Gia Lai**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Võ Thị Q** và ông **Nguyễn Văn T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà **Võ Thị Q** và ông **Nguyễn Văn T** thống nhất có 03 người con chung là cháu **Nguyễn Thị Thu T1**, sinh ngày 13/9/2002, cháu **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 13/5/2004 và cháu **Nguyễn Thị Thanh T2**, sinh ngày

09/8/2015. Hiện nay cháu **T1** và cháu **C** đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, cháu **T2** đang sống với bà **Q**.

*Việc nuôi con: Bà **Võ Thị Q** và ông **Nguyễn Văn T** thống nhất giao con chung là cháu **Nguyễn Thị Thanh T2** cho bà **Q** chăm sóc, nuôi dưỡng.

*Việc cấp dưỡng nuôi con: Bà **Võ Thị Q** và ông **Nguyễn Văn T** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Bà **Võ Thị Q** và ông **Nguyễn Văn T** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bà **Võ Thị Q** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà **Q** đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005638 ngày 29/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà **Võ Thị Q** được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai;
(GCNKH số 22 ngày 25/6/2003)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Phương

